

Số: 3366 KH/HVBCTT

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2023

KẾ HOẠCH
CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHƯƠNG
TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO THÔNG TƯ 04/2016/TT-BGDĐT

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường Đại học, Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 165/NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023 về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Giấy chứng nhận KĐCLGD chương trình đào tạo số 163/GCN-CTĐT ngày 27/02/2023 của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Vinh về Công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

Căn cứ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam của Đoàn đánh giá ngoài thuộc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Vinh;

Căn cứ đề xuất của Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng chương trình đào tạo như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Khắc phục các nội dung tồn tại sau đánh giá ngoài theo khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài về cải tiến chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng, đẩy mạnh hoạt động bảo đảm chất lượng trong mọi hoạt động tại các đơn vị trong Học viện.

3. Đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng về đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế, phục vụ cộng đồng; đáp ứng tốt tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Học viện.

4. Chuẩn bị công tác đánh giá giữa chu kỳ và đánh giá ngoài theo quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục.

II. Nội dung những tồn tại được xác định sau đánh giá ngoài chương trình đào tạo Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam

2.1.1. Mục tiêu và CDR của CTĐT

Học viện chưa khảo sát nhu cầu thị trường lao động hàng năm, mà chỉ tìm hiểu nhu cầu tuyển dụng thông qua thông báo ở các tin quảng cáo, thông báo tuyển dụng của các đơn vị, tổ chức được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng..

Các động từ CDR theo nguyên tắc Smart, thang đo cảm xúc (Krathwohl), thang đo kỹ năng (Dave) chưa thể hiện rõ mức độ cần đạt được các CDR về kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Học viện có tổ chức lấy ý kiến các BLQ về CDR, tuy nhiên mẫu phiếu lấy ý kiến, đối tượng không đầy đủ, số lượng phiếu ít, nội dung phiếu được thiết kế chưa phù hợp.

CDR các phiên bản công bố trong mô tả CTĐT trên website của học viện chưa phải là bản chính thức do chưa được đóng dấu xác nhận của của Học viện. Hình thức công bố CDR trên website chưa thực sự hấp dẫn và dễ dàng tiếp cận.

2.1.2. Bản mô tả CTĐT

Học viện chưa có quyết định riêng về ban hành Bản mô tả CTĐT; hình thức trình bày bản mô tả còn thiếu logic, một số nội dung không cần thiết. Nội dung thiếu cấu trúc CTDH. ĐCCT chưa được gắn với bản mô tả theo quy định.

Một số đề cương không làm theo mẫu, không xác định/xác định nhằm lẫn mối liên hệ giữa CDR học phần với CDR CTĐT, PPGD và KTĐG còn chưa khớp với ma trận phân nhiệm CTĐT. Tên học phần chưa thống nhất: CTĐT là Logic học, Đề cương là Logic hình thức. Các ĐCHP chưa hiển thị thông tin cụ thể về tự học; Đề cương của hầu hết các học phần xác định 1-3 học phần tiên quyết có thể gây khó khăn cho người học khi hoàn thành chương trình. Tài liệu tham khảo của các đề cương chi tiết năm 2020, số lượng và loại hình tài liệu một số học phần đã xuất bản hơn 15 năm (Lịch sử Việt Nam, Lịch sử thế giới...); chuẩn hóa và xuất bản các tài liệu nội bộ thành giáo trình.

Bản mô tả CTĐT trên website học viện không đóng dấu ban hành. Khoa không có subweb riêng, do vậy việc đăng tải mục tiêu, CDR, bản mô tả, đề cương chi tiết chưa thực sự thuận lợi cho thí sinh, NTD truy cập.

2.1.3. Cấu trúc và nội dung CTDH

Tổng thể CTDH còn nặng về đóng góp cho các CDR kiến thức, tỷ lệ đóng góp cho các CDR về kỹ năng vừa ít về số lượng, vừa chủ yếu ở mức độ thấp (2/67 ở mức cao là học phần tự chọn; các học phần đại cương cơ bản đóng góp mức thấp).

CDR một số học phần mức độ đóng góp cho CDR CTĐT ít về số lượng, lại chỉ ở mức trung bình và thấp, không có mức cao; các học phần có số lượng CDR chênh lệch nhau lớn. Đường năng lực của CDR CTĐT thể hiện không rõ, có sự chênh lệch lớn. Mối liên hệ giữa CDR học phần với CDR CTĐT lỏng lẻo về nội hàm, không trùng với ma trận phân nhiệm, đặc biệt là học phần ngoài khoa. Một số học phần CDR học phần về kiến thức còn ở mức 2 theo thang Bloom; đa số các CDR về kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm không có động từ định lượng được theo các thang đo.

Khung CTĐT năm 2020 (trong bản mô tả) về mặt hình thức còn chưa tường minh, khó hiểu đối với các BLQ. Học phần thay thế tốt nghiệp có 6 tín chỉ nhưng bố trí 2 học phần bắt buộc 6 tín chỉ, tự chọn 6/12 tín chỉ là không hợp lý. Học phần tiên quyết trong CTDH và trong ĐCCT không giống nhau. Số lượng học phần tự chọn nhiều so với các CTĐT ở CSGD khác.

2.1.4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học

Triết lý giáo dục của Học viện mới ban hành vào tháng 12/2021, một số BLQ chưa nắm rõ Triết lý giáo dục của Học viện.

Học tập thực tế ở 7 học phần đã được tổ chức, có quyết định cử đoàn và hỗ trợ phương tiện, nhưng một số học phần chưa đưa vào đề cương rõ ràng, chưa có quy định của Học viện để qui chuẩn/tính pháp lý để giáo viên triển khai.

Các ĐCCT ghi ở mục 6 có các hoạt động tự học/tự nghiên cứu của SV nhưng trong phân nhiệm tín chỉ của Khung CTĐT/Đề cương không ghi tên hoạt động tự học/tự nghiên cứu, phân tín chỉ cho hoạt động này.

Học viện chưa hình thành Hệ thống quản lý học tập (Learning Management System, LMS) và sử dụng hình thức dạy học kết hợp (Blended learning) phù hợp cho quản lý và học tập, đặc biệt là các học phần khoa học xã hội.

2.1.5. Đánh giá kết quả học tập của người học

Các qui định về KTĐG cập nhật hiện còn phân tán ở nhiều văn bản khác nhau dẫn tới các BLQ (GV, SV) khó theo dõi và thực hiện.

Học viện có hướng dẫn GV xây dựng yêu cầu, tiêu chí đánh giá trong đề cương chi tiết, chưa có hướng dẫn cụ thể để thiết kế các rubric đánh giá cho các loại hình thi thường xuyên và kết thúc học phần.

Khi xây dựng quy chế đào tạo, người học chưa được hỏi ý kiến về các qui định và hình thức đánh giá kết quả học tập.

Mặc dù Học viện đã xây dựng được cơ bản ngân hàng đề thi, ma trận đề thi phản ánh việc đo năng lực đạt được theo 3 mức, nhưng chưa xây dựng các rubrics với các tiêu chí đánh giá rõ ràng, kết quả cuối cùng chưa có sự tương thích để đảm bảo đo lường được các yêu cầu CDR cần đo (độ giá trị).

Học viện đã thực hiện thống kê phổ điểm trên hệ thống Quản lý đào tạo và chuyển về khoa, tuy nhiên việc tổ chức phân tích phổ điểm cấp Khoa và Học viện, có văn bản công bố kết quả phân tích, xác định nguyên nhân và khuyến nghị GV cải tiến PPGD & KTĐG thực hiện chưa hiệu quả.

Theo Quyết định số 1909/QĐ- HVBC TT ngày 19/4/2021, đối với hình thức thi viết và trắc nghiệm, thời gian từ khi tổ chức thi đến lúc SV nhận phản hồi kết quả thi từ 17 - 20 ngày là hơi dài so với một số CSGD khác.

2.1.6. Đội ngũ GV, nghiên cứu viên

Học viện có kế hoạch xây dựng quy hoạch CB GV, NCV đã có định tính và định lượng nhưng chưa chi tiết.

Mức chi cho các sản phẩm NCKH xuất sắc cho GV còn thấp. Mức chi cho các sản phẩm NCKH xuất sắc cho GV còn thấp: công bố khoa học quốc tế (danh mục ISI/Scopus, chỉ số ISSN) vẫn còn thấp so với nhiều CSGD đại học khác.

Hoạt động phục vụ cộng đồng của GV chưa được thể hiện rõ và chưa đề cập trong các quy định của Học viện /Khoa.

Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, thôi giữ chức vụ, từ chức và miễn nhiệm CB quản lý, các đơn vị thuộc thẩm quyền của HVCTQG Hồ Chí Minh do vậy còn hạn chế về mặt thời gian triển khai thực hiện so với thực tế yêu cầu.

Học viện chưa có quy định về đánh giá năng lực đội ngũ GV, bao gồm tiêu chí đánh giá năng lực, quy trình đánh giá và cách thức thực hiện đánh giá năng lực theo từng lĩnh vực giảng dạy, NCKH và các nhiệm vụ khác (chỉ có một số các tiêu chí đánh giá năng lực

GV về giảng dạy, NCKH trong biểu mẫu đánh giá, phân loại CB, CCVC hằng năm hoặc một số văn bản khác nhau nhưng còn chung chung).

Học viện/Khoa chưa tách biệt việc đánh giá năng lực với đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thi đua khen thưởng đối với GV vào cuối mỗi năm.

Học viện chưa có nhiều khoá ĐTBĐ ngắn hạn cho GV về kỹ năng, kiến thức mới đáp ứng yêu cầu về đổi mới PPGD, KTĐG; kỹ năng thiết kế câu hỏi, đề thi, rà soát đánh giá KQHT; tiếp cận và định hướng NCKH hướng tới đạt CDR của học phần hướng đến đạt CDR của CTĐT; phát triển năng lực NCKH.

Các văn bản liên quan đến NCKH chưa cập nhật các văn bản mới ban hành của BGD&ĐT (Thông tư 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/07/2020 của Bộ GDĐT về chế độ làm việc của GV)

Số lượng các bài báo đăng trên tạp chí quốc tế chưa nhiều.

2.1.7. Đội ngũ nhân viên

Hoạt động phân tích đánh giá nhu cầu đào tạo bồi dưỡng đối với đội ngũ nhân viên chưa thật sự bài bản.

Hoạt động rà soát các văn bản liên quan đến công tác tuyển dụng chưa được tiến hành bài bản.

Các tiêu chí liên quan đến đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên triển khai theo mẫu hàng năm, chưa được tổ hợp thành Bộ tiêu chuẩn.

Chế độ chính sách hỗ trợ đội ngũ nhân viên chưa thực sự phù hợp khi số lượng SV/chỉ tiêu tuyển sinh ngày một tăng.

2.1.8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học

Học viện và Khoa Lịch sử Đảng chưa phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành LSĐCSVN sát với đối tượng mà Khoa đang đào tạo để có những điều chỉnh trong đề án tuyển sinh hằng năm.

Bên cạnh đó, Học viện chưa mở rộng các mối quan hệ với các đơn vị bên ngoài thông qua các hoạt động NCKH, trao đổi SV, hội nghị, hội thảo nhằm quảng bá hình ảnh Học viện, từ đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của Học viện nói chung và của ngành LSĐCSVN nói riêng.

Trong chu kỳ đánh giá, Học viện chưa triển khai lấy ý kiến đóng góp từ đội ngũ GV, nhân viên của các Khoa về phương thức xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh của Học viện nói chung, chuyên ngành nói riêng;

Học viện chỉ thực hiện khảo sát lấy ý kiến của người học về môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Học viện, chưa mở rộng phạm vi và đối tượng khảo sát để có kết quả khách quan hơn.

2.1.9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Phòng học ứng dụng công nghệ hiện đại (Smart Class) của Học viện còn ít. Việc hợp tác, liên kết với các thư viện của CSGD khác và các tổ chức quốc tế, các nhà xuất bản chưa đạt như kì vọng; phần mềm quản lí thư viện Kipos chưa có chức năng thống kê số lượng sách theo ngành, theo năm; đang sử dụng nhiều tài liệu nội bộ (chưa xuất bản). Chưa có phòng thực hành nghiệm vụ sư phạm riêng, chưa có phòng thực hành dạy học trực tuyến riêng. Chưa có phần mềm quản lí tương tác giữa GV và người học trong dạy-học trực tuyến, việc sản xuất học liệu e-learning còn hạn chế; chưa có phần mềm quản lí minh chứng phục vụ công tác kiểm định.

2.1.10. Nâng cao chất lượng

Hoạt động cải tiến Quy trình xây dựng và cập nhật, đánh giá CTĐT chưa xuất phát từ khảo sát đầy đủ các bên có liên quan đến phát triển chương trình dạy học.

Học viện chưa ban hành Quy định về rà soát và đánh giá thường xuyên quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập thuận tiện trong quá trình triển khai thực hiện.

Chưa có sự liên kết chặt chẽ giữa kết quả khảo sát SV về giờ giảng, khảo sát học phần trong việc sử dụng để rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong CTĐT để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR.

Khu vực giảng đường tốc độ truy cập wifi thấp (tốc độ tải xuống/tải lên chỉ 10Mbps).

Cơ chế phản hồi của các BLQ chưa được thiết lập một cách có hệ thống.

2.1.11. Kết quả đầu ra

Học viện chưa có văn bản quy định chi tiết về công tác giám sát, thống kê tình hình SV thôi học, SV tốt nghiệp của các CTĐT theo khoá học. Tỷ lệ SV thôi học còn cao, trung bình là 19,7%. Tỷ lệ SV có việc làm đúng và phù hợp với ngành đào tạo không cao, trung bình chỉ đạt 27,1%. Công tác đối sánh tỷ lệ SV thôi học, tỷ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn, thời gian tốt nghiệp trung bình, tình trạng việc làm của SV, kết quả NCKH của SV với SV cùng ngành của các trường đại học khác còn hạn chế.

3. Kế hoạch thực hiện (Xem phụ lục kèm theo)

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo

Chủ trì trong việc xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại sau đánh giá ngoài, cải tiến, nâng cao chất lượng Học viện, đôn đốc các đơn vị thực hiện kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ.

Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến.

3.2. Khoa Lịch sử Đảng

Phối hợp với Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo và các đơn vị chức năng trong Học viện xây dựng kế hoạch cải tiến sau đánh giá ngoài chất lượng chương trình đào tạo.

Triển khai các hoạt động thuộc chức năng của Khoa nhằm cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

Lưu trữ minh chứng triển khai hoạt động cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành mỗi hoạt động cải tiến.

3.3. Các đơn vị chức năng

Căn cứ kế hoạch của Học viện, xây dựng kế hoạch khắc phục tồn tại và cải tiến chất lượng của đơn vị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Các nội dung trong kế hoạch của đơn vị phải thể hiện rõ thời gian thực hiện, nguồn lực cần huy động (cơ sở vật chất, kinh phí)...

Các đơn vị trong Học viện cần tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo nghiêm túc, đúng tiến độ, có chất lượng.

Trong quá trình thực hiện, các đơn vị lập hồ sơ lưu trữ các tài liệu, văn bản có liên quan để chuẩn bị cho rà soát giữa chu kỳ kiểm định và cho kiểm định chất lượng chu kỳ tiếp theo.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc (để b/c);
- Các đơn vị trong Học viện (để triển khai);
- Lưu VT, TTKT&ĐBCLĐT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Minh Sơn



PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN SAU ĐÁNH GIÁ NGOÀI CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-HVBCTT ngày tháng năm 2023 của Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

STT	Tiêu chuẩn/Tiêu chí	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Đơn vị liên quan	Thời gian	Sản phẩm	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần chú trọng khảo sát các BLQ về mục tiêu, CDR của CTĐT với sự tham gia đầy đủ đối tượng; đảm bảo tỉ lệ số mẫu phiếu trên 01 đối tượng. - Học viện cần thực hiện khảo sát nhu cầu thị trường lao động hàng năm, chỉ rõ các ưu tiên trong xây dựng mục tiêu, CDR, CTDH định hướng nghề nghiệp nhằm tạo cơ sở để xây dựng đề án tuyển sinh và điều chỉnh CTĐT. - Khoa cần rà soát và xác định các động từ phù hợp với các thang đo để có thể định lượng được mức độ đạt được CDR về kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. - Khoa cần rà soát, chuẩn chỉnh lại về hình thức, cách thức công bố CDR đảm bảo tính pháp lí, dễ tiếp cận. 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý đào tạo 2. Ban Tổ chức - Cán bộ 3. Khoa LSD 4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - CTĐT được rà soát, điều chỉnh theo khuyến nghị - Lên Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn về xây dựng chương trình đào tạo cho giảng viên trong Học viện. - Ban hành các văn bản (hướng dẫn, quy trình, quy định, biểu mẫu) giúp hỗ trợ các Khoa trong xây dựng, rà soát, cập nhật chương trình đào tạo. 	
2	Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần ban hành hướng dẫn xây dựng Bản mô tả CTĐT để các đơn vị rà 	<ul style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý đào tạo 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Ban hành Quyết định về 	

		<p>soát, chỉnh sửa đảm bảo tính logic, rõ ràng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa cần tổ chức hội nghị/họp với các GV trong và ngoài khoa tham gia giảng dạy CTĐT LSĐCSVN trong xây dựng ĐCHP; tổ chức rà soát để thống nhất về hình thức, phân nhiệm đảm bảo mối liên hệ CĐR CTĐT và ĐCHP, phân nhiệm học phần tiên quyết, cập nhật học liệu. - Khoa cần rà soát, chuẩn chỉnh lại về hình thức, cách thức công bố Bản mô tả CTĐT và ĐCCT để đảm bảo tính pháp lí, dễ tiếp cận. Nghiên cứu, xây dựng subweb của Khoa đảm bảo thuận lợi cho việc công bố CTĐT và các thông tin về khoa một cách chính thống. 	<p>2. Khoa LSĐ 3. Văn phòng HV (Website)</p>		<p>việc ban hành bản mô tả các chương trình đào tạo trình độ đại học.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát lại việc đăng tải công khai các phiên bản về chương trình đào tạo - Kế hoạch tổ chức Hội nghị, Hội thảo về xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học - Biên bản họp Khoa về xây dựng CTĐT 	
3	Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	<ul style="list-style-type: none"> - Khoa cần rà soát mức độ đóng góp của học phần cho các CĐR về kĩ năng; tăng cường các PPGD tiếp cận năng lực cho các HP, đặc biệt là các học phần thuộc khối kiến thức đại cương; rà soát ma trận mức độ đóng góp của học phần cho CĐR, có sự thống nhất và hợp lí giữa các học phần cùng một khối kiến thức, các học phần cùng đóng góp cho một CĐR; xây dựng đường năng lực của người học của mỗi 	<p>1. Ban Quản lý đào tạo 2. Ban Tổ chức - Cán bộ 3. Khoa LSĐ</p>	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn cho giảng viên Học viện về phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá hướng tới đạt CĐR của CTĐT. - Ban hành Kế hoạch rà soát, 	

		<p>PLO.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoa cần rà soát ĐCHP đảm bảo CDR học phần kết nối chặt chẽ với các CDR của CTĐT, thể hiện rõ ràng mức độ năng lực cụ thể cần đạt theo các thang đo đã xác định. - Khung CTĐT năm 2021 cần rà soát lại về mặt hình thức để đảm bảo về mặt tường minh, dễ hiểu đối với các BLQ; rà soát học phần tiên quyết trong CTDH và ĐCCT; giảm bớt học phần tự chọn, tập trung vào tự chọn học phần cơ sở ngành/chuyên ngành theo 2 định hướng: nghiên cứu, giảng dạy hoặc quản lí Nhà nước, báo chí truyền thông. - Học viện cân nhắc điều chỉnh quy định 40 SV mới mở lớp để phù hợp với thực tiễn tuyển sinh hiện nay. 			<p>điều chỉnh, cập nhật CTĐT.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức họp Khoa về xây dựng CTĐT, đánh giá sự đóng góp của các HP vào CDR của CTĐT. 	
4	Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiến cập dạy và học	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần đa dạng hóa hơn việc phổ biến Triết lí giáo dục đến các BLQ để hiểu rõ và chuyển tải vào phát triển CTĐT; - Tăng cường học tập thực tế trong các học phần, có văn bản pháp lí/hướng dẫn/chế độ chính sách phù hợp để GV triển khai thực hiện; - Ban hành hướng dẫn/chế độ chính sách 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Khoa LSD 3. Ban Quản lý đào tạo 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phổ biến triết lí giáo dục hoặc mục tiêu giáo dục đến các BLQ - Văn bản hướng dẫn về xây dựng CTĐT và các biên bản họp Khoa về 	

		<p>phù hợp, hình thành mạng lưới đơn vị vệ tinh để tạo điều kiện triển khai các học phần thực tế/kiến tập/thực tập;</p> <p>- Rà soát lại mô tả ĐCHP, chính xác hóa tỉ lệ số tín chỉ tự học/tự nghiên cứu; xây dựng Hệ thống quản lí học tập (Learning Management System, <i>LMS</i>) và sử dụng hình thức dạy học kết hợp (Blended learning) để SV tự học, tự nghiên cứu.</p>			<p>xây dựng CTĐT</p> <p>- Đề xuất và tham mưu lãnh đạo Học viện ban hành văn bản hình thành mạng lưới các đơn vị phối hợp với nhà trường trong triển khai các học phần thực tế/kiến tập/thực tập.</p> <p>- Tổ chức hội thảo của Khoa về xây dựng chương trình đào tạo</p>	
5	Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học	<p>- Học viện cần rà soát, ban hành văn bản riêng về KTĐG, tổng hợp tất cả các nội dung cơ bản liên quan đến KTĐG, cập nhật những điểm mới trong KTĐG để đạt được CDR yêu cầu thực tiễn.</p> <p>- Học viện tổ chức tập huấn hướng dẫn lựa chọn/thiết kế phương pháp KTĐG dựa trên các rubrics đảm bảo các tiêu chí và thang đánh giá phù hợp. Xây dựng các rubrics với các tiêu chí đánh giá rõ ràng để xác định mức độ phù hợp của hoạt động KTĐG với CDR để đảm bảo độ tin cậy.</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý đào tạo 2. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 3. Khoa LSD 	2023 2024	<p>- Ban hành Quy định về công tác khảo thí tích hợp tất cả các Quy định hiện hành.</p> <p>- Điều chỉnh về phương pháp KTĐG theo hướng đa dạng hơn.</p> <p>- Ban hành văn bản hướng dẫn về thiết kế các phương pháp</p>	

		<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát, kiểm tra chặt chẽ hơn việc thực hiện quy chế chấm thi, chú trọng việc tổ chức phân tích phổ điểm cấp Khoa và Học viện, có văn bản công bố kết quả phân tích, xác định nguyên nhân và khuyến nghị GV cải tiến. - Cần rà soát, chỉnh sửa quy định về thời hạn công bố điểm đối với hình thức thi viết và trắc nghiệm phù hợp; có báo cáo phân tích về nguyên nhân sai lệch điểm, đề xuất giải pháp khắc phục. 			KTĐG	
6	Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần xây dựng Kế hoạch phát triển đội ngũ CB, GV theo giai đoạn tương ứng với chiến lược phát triển của Học viện với các chỉ tiêu cụ thể gắn với các giai đoạn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn và theo nhóm ngành; - Rà soát Đề án vị trí việc làm để điều chỉnh số lượng vị trí GV của các Khoa cho phù hợp với ngành đào tạo như hiện nay; - Xây dựng chính sách mạnh thu hút GV có chức danh, trình độ cao và trẻ hoá đội ngũ làm nòng cốt cho Khoa/ngành trong đào tạo và NCKH; - Đầu tư cho GV trẻ đi đào tạo nâng cao trình độ và các lớp ĐTBĐ về năng lực phát 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Ban Quản lý khoa học 3. Khoa LSD 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phát triển đội ngũ CCVC theo giai đoạn - Xây dựng và ban hành chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao - Xây dựng và Ban hành Quy định về đánh giá năng lực của đội ngũ GV - Rà soát và cập nhật Quy định về chế độ làm việc của giảng viên 	

		<p>triển CTDH và NCKH;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần ban hành một văn bản chung quy định về việc đánh giá năng lực của đội ngũ GV trên cơ sở tích hợp các văn bản có quy định tiêu chí đánh giá năng lực GV (KPIs). - Xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, đẩy mạnh hợp tác NCKH với các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước; khuyến khích và có chính sách đầu tư hơn nữa để tất cả các GV của ngành tích cực NCKH, đảm bảo số giờ và sản phẩm NCKH theo quy định tại Thông tư 20/2020 và đảm bảo tỉ lệ chi cho NCKH theo đúng quy định của Nghị định 99/2014 của Chính phủ. 				
7	Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần tiến hành khảo sát, tổng hợp, phân tích đánh giá nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ NV một cách bài bản; - Học viện cần có kế hoạch rà soát, điều chỉnh các văn bản liên quan đến công tác tuyển dụng phù hợp với tình hình thực tế của Học viện và Nghị định 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ; - Học viện cần nhắc việc xây dựng và tổ hợp đầy đủ các tiêu chí để xây dựng thành Bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ NV 	1. Ban Tổ chức - Cán bộ	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích nguồn nhân lực của Học viện - Ban hành Quy định về hoạt động tuyển dụng của Học viện - Khảo sát nhu cầu và nội dung đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, 	

		<p>một cách bài bản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần có kế hoạch hỗ trợ, cử đội ngũ chuyên viên tham gia các khoá đào tạo về thiết kế phát triển CTĐT, đảm bảo chất lượng nhằm tăng cường năng lực cho đội ngũ hỗ trợ trong hoạt động đào tạo, NCKH & PVCD. 			<p>nghịệp vụ của đội ngũ cán bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban hành văn bản hướng dẫn về giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ cán bộ
8	Tiêu chuẩn 8. Người học và sự hỗ trợ người học	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần phân tích dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngành LSĐCSVN sát với đối tượng mà Khoa đang đào tạo để có những điều chỉnh trong đề án tuyển sinh hàng năm; - Học viện cần triển khai lấy ý kiến đóng góp từ BLQ về phương pháp xét tuyển và tiêu chí tuyển sinh của Học viện nói chung, chuyên ngành nói riêng; - Học viện cần tuyển thêm GV chuyên Ngành để việc tuyển sinh sẽ phù hợp chỉ tiêu đề ra; - Học viện và Khoa cần có kế hoạch định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của đội ngũ cố vấn học tập (CVHT); - Học viện cần tạo thêm không gian tổ chức cho các hoạt động CLB, sinh hoạt đội nhóm cho SV; thêm không gian riêng cho hoạt động chuyên môn giữa CVHT và SV. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Tổ chức - Cán bộ 2. Ban Quản lý đào tạo 3. Khoa LSĐ 4. Phòng Công tác chính trị & Hỗ trợ sinh viên 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích nguồn nhân lực của Học viện - Kế hoạch khảo sát phản hồi của các bên liên quan về chính sách tuyển sinh hàng năm làm căn cứ xây dựng Đề án tuyển sinh - Báo cáo đánh giá về công tác tuyển sinh hàng năm - Biên bản họp Khoa về phân công, phân nhiệm cố vấn học tập hàng năm - Đề xuất Ban

					Giám đốc Học viện quy hoạch khuôn viên, không gian cho các hoạt động, sinh hoạt CLB của sinh viên.
9	Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần tăng số lượng phòng học ứng dụng công nghệ hiện đại. - Tăng cường việc kết nối nguồn dữ liệu học liệu số với các Trường đại học khác; đầu tư thêm chức năng thống kê số lượng tài liệu theo ngành, theo năm cho Phần mềm Kipos; bổ sung, cập nhật tài liệu học tập thường xuyên hơn; tăng số máy khử từ. - Trang bị phòng thực hành phương pháp giảng dạy (PPGD) riêng với thiết bị phù hợp cho việc rèn luyện nghiệp vụ giảng dạy, phòng thực hành dạy học trực tuyến. - Đầu tư phần mềm quản lí dạy-học trực tuyến, tăng cường sản xuất học liệu e-learning; phát triển phần mềm quản lí minh chứng phục vụ công tác kiểm định. 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phòng Quản trị & Quản lý ký túc xá 2. Trung tâm Thông tin - Khoa học 3. Văn phòng Học viện 4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Đề án đầu tư cơ sở vật chất hàng năm, giai đoạn - Ký kết các văn bản hợp tác đối với thư viện các trường đại học khác nhằm chia sẻ học liệu số. - Trung tâm KT&ĐBCLĐT phối hợp với Trung tâm Thông tin Khoa học xây dựng Cổng thông tin minh chứng số phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng.
10	Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng	<ul style="list-style-type: none"> - Đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến các BLQ để có thông tin làm căn cứ cho việc rà soát, cải tiến quy trình xây dựng, cập nhật 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 2. Ban Quản lý đào tạo 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Kế hoạch khảo sát các bên liên quan về chương

		<p>và đánh giá CTĐT;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học viện xem xét việc tổng hợp, phân tích dữ liệu từ kết quả khảo sát SV về giờ giảng, khảo sát học phần cho rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá KQHT của người học trong CTĐT để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với CDR. - Học viện cần ban hành Quy định về rà soát và đánh giá thường xuyên quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập để thuận tiện trong quá trình triển khai và thực hiện. 	3. Khoa LSD		<p>trình đào tạo (đa dạng hóa các hình thức khảo sát)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng có hiệu quả kết quả đánh giá của người học về phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá KQHT làm căn cứ để GV điều chỉnh PPGD và PP đánh giá KQHT. - Thực hiện định kỳ rà soát hoạt động kiểm tra đánh giá theo năm học 	
11	Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra	<ul style="list-style-type: none"> - Học viện cần ban hành quy định về công tác giám sát, thống kê, phân tích đối sánh tỉ lệ SV thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và tính thời gian tốt nghiệp trung bình của SV các khoá đào tạo. - Khoa cần đặc biệt quan tâm đến các giải pháp để giảm số SV thôi học và tăng tỉ lệ SV có việc làm phù hợp với ngành đào tạo. - Học viện cần đổi mới chính sách khuyến 	<ol style="list-style-type: none"> 1. Ban Quản lý đào tạo 2. Khoa LSD 3. Ban Quản lý khoa học 4. Trung tâm KT&ĐBCLĐT 	2023 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo phân tích về mối quan hệ giữa đầu vào và đầu ra của các ngành/chuyên ngành đào tạo theo khóa học để xây dựng tiêu chí tuyển sinh 	

		<p>khích SV tham gia NCKH như tăng số lượng đề tài và tăng kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu.</p> <p>- Học viện cần hoàn thiện bộ tiêu chí đánh giá năng lực SV tốt nghiệp để từ đó thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của các BLQ về chất lượng SV sau tốt nghiệp và nâng cao chất lượng các hoạt động đối sánh.</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Xác định các giải pháp để tăng tỉ lệ SV tốt nghiệp đúng hạn và có việc làm đúng ngành ĐT. - Đưa nội dung NCKH của SV vào Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện. - Có chính sách khuyến khích sinh viên tham gia NCKH. - rà soát, cập nhật bộ công cụ khảo sát phản hồi của cựu sinh viên, nhà tuyển dụng làm căn cứ thực hiện các hoạt động đối sánh của Học viện. 	
--	--	--	--	--	--	--